

Số: 1089 /PGD&ĐT-CNTT

Uông Bí, ngày 14 tháng 10 năm 2015

V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ  
CNTT năm học 2015 - 2016

Kính gửi:

- Các trường Mầm non, Tiểu học;
- Các trường TH&THCS, THCS.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tại Văn bản số 4983/BGDĐT-CNTT ngày 28/9/2015 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2015-2016; chỉ đạo của Ủy ban nhân tỉnh tại Kế hoạch số 6099/KH-UBND ngày 29/10/2014 về việc Kế hoạch ứng dụng, phát triển Công nghệ thông tin Tỉnh Quảng Ninh năm 2015; Công văn số 2369/SGD&ĐT-VP ngày 6/10/2015 của Sở giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2015 - 2016.

Phòng Giáo dục & Đào tạo thành phố Uông Bí hướng dẫn các trường thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2015 - 2016 như sau:

## I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

**1. Quán triệt Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 44/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TƯ ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

Phát huy vai trò của công nghệ thông tin và các thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại trong quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo.

Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin.

**2. Quán triệt văn bản quy phạm pháp luật về CNTT, triển khai tuyên truyền về chính quyền điện tử trong cơ sở giáo dục**

- Các đơn vị tổ chức quán triệt và nâng cao nhận thức, trách nhiệm đến toàn thể cán bộ, giáo viên trong trường về tinh thần và nội dung của các văn bản quan trọng đã được ban hành. (Danh mục văn bản trong phụ lục đính kèm).

- Từ năm học 2015-2016, các trường MN, TH, THCS, tiến hành tuyên truyền về Trung tâm hành chính công, Chính quyền điện tử trong trường học.

### **3. Cung cấp dịch vụ hành chính công trong Chính phủ điện tử**

- Phòng GD&ĐT tiến hành từng bước thực hiện việc đưa bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết xuống trường học để các đơn vị hướng dẫn học sinh, phụ huynh, giáo viên và các tổ chức, cá nhân về các hồ sơ có liên quan khi có nhu cầu giải quyết: Như chuyển trường, xin học, cấp lại bằng, thành lập, chia tách trường MN, TH, THCS...

- Hướng dẫn các tổ chức cá nhân nơi tiếp nhận và trả kết quả tại các Trung tâm Hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên cổng thông tin điện tử Thành phố, của Phòng GD&ĐT.

### **4. Công tác bồi dưỡng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

Các cơ sở giáo dục và đào tạo chủ động lên kế hoạch bồi dưỡng ứng dụng CNTT phù hợp với nhu cầu thực tế.

Một số nội dung cần bồi dưỡng:

- Các ứng dụng phục vụ dạy và học: Công nghệ e-Learning, các phần mềm thí nghiệm ảo, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng khai thác Internet...

- Các ứng dụng quản lý và điều hành nhà trường;

- Khai thác các phần mềm văn phòng nguồn mở vào các hoạt động nói trên. Tập huấn sử dụng phần mềm nguồn mở NukeViet.

Hình thức, phương tiện bồi dưỡng giáo viên:

- Kết hợp giữa học từ xa với học trực tiếp để tiết kiệm chi phí và tăng sự linh hoạt cho người học. Tăng cường sử dụng hệ thống phòng họp trực tuyến của Bộ GD&ĐT, của Sở GD&ĐT cung cấp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng.

- Có thể sử dụng mô hình web conference để thảo luận trực tiếp thay vì mô hình video conference để tiết kiệm chi phí.

Tài liệu tập huấn nên cung cấp cho giáo viên tham khảo trước, có những gợi ý, định hướng cụ thể để giáo viên có thể tự học. Do vậy, phần bồi dưỡng trực tiếp chỉ chủ yếu tập trung vào phần bồi dưỡng kỹ năng cốt lõi.

### **5. Triển khai chương trình công nghệ giáo dục và e-Learning**

a) Tiếp tục triển khai cuộc thi "Thiết kế hồ sơ bài giảng e-Learning" do Bộ GD&ĐT và Quỹ Laurence S.Ting tổ chức;

b) Tổ chức cho giáo viên tạo sách giáo khoa điện tử e-textbook qua các phần mềm tạo sách điện tử với công cụ ebook creator;

c) Tiếp tục triển khai công nghệ e-Learning để tạo bài giảng với các công cụ đơn giản dễ dùng như Adobe Presenter, i-Spring và Articulate;

d) Khai thác hệ thống quản lý học tập, nguồn mở Moodle;

## 6. Hướng đến mô hình trực tuyến, phần mềm nguồn mở, học liệu mở cho giáo dục (Open Online Education)

Các đơn vị hướng dẫn giáo viên khai thác và sử dụng hệ thống nguồn mở Google cho giáo dục. Cụ thể là:

a) Tiếp tục khai thác e-mail cho ngành giáo dục (Với đặc điểm: Miễn phí, áp dụng theo tên miền của cơ sở giáo dục, tạo nhóm email của Google);

b) Google còn cung cấp các dịch vụ miễn phí khác như:

- Lưu trữ trực tuyến Drive không hạn chế dung lượng;

- Khai thác bản đồ trực tuyến Google maps trong dạy địa lý:

<http://maps.google.com/help/maps/education/>

- Kho video Youtube

- Tin học văn phòng (văn bản, bảng tính, trình chiếu...)

c) Mở và quản lý lớp học trực tuyến:

<https://www.google.com/edu/products/productivity-tools/classroom/index.html>

<https://developers.google.com/classroom/>

d) Tạo các cửa bài giảng trực tuyến với Course builder:

<https://www.google.com/edu/openonline/edukit/index.html>

<https://www.google.com/edu/openonline/tech/cb/index.html>

đ) Khai thác nguồn học liệu Google Play for Education

(Áp dụng cho máy tính bảng chạy Android, Android tablet)

<https://www.google.com/edu/products/class-content/>

<http://developer.android.com/distribute/googleplay/edu/about.html>

<https://play.google.com/edu/landing>

e) Khai thác các nguồn học liệu trực tuyến, đổi mới nội dung giảng dạy

Thí dụ một số nguồn học liệu nên khai thác:

[www.education.com](http://www.education.com); [www.ixl.com](http://www.ixl.com); <http://mathworksheetwizard.com>

<https://splashmath.com>; [www.ck12.org](http://www.ck12.org)

<http://edu.net.vn/media/p/435824.aspx> (Toán tiểu học bằng tiếng Anh).

g) Sử dụng mạng xã hội (như facebook) và blog trong các hoạt động nghiệp vụ giáo dục như diễn đàn chuyên môn giáo dục (theo môn học), nhóm lớp học (giáo viên và học sinh)...

h) Tổ chức khai thác và ứng dụng các nguồn học liệu MOOC (Massive Open Online Course) là các nguồn bài giảng trực tuyến, phổ biến đại chúng.

## **7. Đẩy mạnh ứng dụng trực tuyến trong quản lý và điều hành giáo dục**

Tiếp tục triển khai các hoạt động cụ thể hướng dẫn tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT, thực hiện chương trình xây dựng cổng thông tin điện tử của sở GDĐT, phòng GDĐT và trường học.

Phòng GD&ĐT đưa vào sử dụng hệ thống trung tâm thông tin thư viện điện tử đã được UBND tỉnh cấp năm 2012.

Tất cả các trường tiểu học, THCS hoàn thiện việc cập nhật thông tin lên phần mềm SMAS của đơn vị và đưa vào sử dụng các tính năng miễn phí của hệ thống phần mềm SMAS do Viettel cung cấp; đối với các tiện ích có thu phí trên phần mềm (số liên lạc điện tử, dịch vụ SMS Teachers) cần triển khai trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh và học sinh. Tiếp tục thực hiện công khai hóa nhà trường theo quy định lên website của đơn vị.

Sử dụng và khai thác các phần mềm đã được Bộ GDĐT tạo cung cấp dùng thống nhất trên toàn quốc:

- Phần mềm phổ cập giáo dục – chống mù chữ (tức Hệ thống thông tin quản lý phổ cập và chống mù chữ) tại: <http://pcgd.moet.gov.vn> và <http://pcgd.moet.edu.vn>

- Phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non cung cấp tại <http://mamnon.eos.edu.vn>, các đơn vị tiếp tục nhân rộng hiệu quả triển khai sử dụng dịch vụ phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục cho các cấp học còn lại.

- Phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học, cung cấp tại <http://eqms.eos.edu.vn>

- Phần mềm hỗ trợ sắp xếp thời khóa biểu được tải về miễn phí tại <http://edu.net.vn>

- Phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức PMIS.

## **8. Khai thác, sử dụng và dạy học bằng phần mềm nguồn mở**

Quán triệt và triển khai Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ GDĐT quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục. Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên trong trường cài đặt phần mềm nguồn mở.

Các trường khi xây dựng phần phối chương trình môn Tin học, dạy nghề phổ thông Tin học đưa các phần mềm nguồn mở vào các tiết phù hợp, cài đặt các phần mềm mã nguồn mở vào toàn bộ các máy tính tại đơn vị.

## **9. Xây dựng mô hình giáo dục điện tử, trường học điện tử**

Bước đầu xây dựng mô hình giáo dục điện tử (e-education), trường học điện tử (e-school) là mô hình với các cấu phần chủ yếu dựa trên công nghệ trực tuyến Internet. Mô hình trường học điện tử bao gồm các hoạt động cơ bản sau:

a) Cơ sở pháp lý và các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở. Có các quy định, quy chế của cơ sở giáo dục.

b) Hạ tầng CNTT (trang thiết bị CNTT cơ bản như máy tính, máy in, webcam, mạng LAN, màn chiếu bằng tivi... và một số trang thiết bị tiên tiến, được bố trí trong phòng có đủ diện tích, ánh sáng và bàn ghế phù hợp).

c) Hạ tầng Internet: Kết nối Internet tốc độ cao, đảm bảo hoạt động ứng dụng CNTT qua đường kết nối bằng cáp quang.

d) Hạ tầng ứng dụng trên Internet: Hoàn thành các nhiệm vụ được hướng dẫn trong Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công thông tin điện tử tại phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở GDMN, GDPT và GDTX.

đ) Ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành hoạt động:

- Các hệ thống quản lý nhà trường trực tuyến.

- Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến phục vụ phụ huynh và học sinh như:

+ Cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, thí dụ như đơn xét tuyển vào lớp đầu cấp và công khai danh sách đăng ký, kết quả xét tuyển.

+ Cung cấp miễn phí thông báo điểm học tập và rèn luyện qua SMS và qua công thông tin. Không nên sử dụng hệ thống nhắn tin thu phí qua điện thoại di động.

- Ứng dụng sổ, sách điện tử thay vì in ấn.

e) Ứng dụng CNTT trong dạy và học ứng dụng trong lớp học và ngoài lớp học, ứng dụng công nghệ e-Learning, sách điện tử, thí nghiệm ảo, thí nghiệm mô phỏng... để bài học hấp dẫn, hiệu quả, thiết thực, phong phú hơn.

g) Năng lực ứng dụng CNTT của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên.

h) Đảm bảo tính hiệu quả, thiết thực đối với học sinh, giáo viên, phụ huynh và các cấp trong quản lý giáo dục.

i) Ưu tiên sử dụng công nghệ phần mềm nguồn mở.

## **10. Tăng cường đầu tư hạ tầng cơ sở CNTT**

a) Hoàn thành nối cáp quang miễn phí do Viettel cung cấp.

b) Để phục vụ công tác quản lý và điều hành hoạt động giáo dục, mỗi trường trang bị ít nhất 02 máy tính, 01 máy in và 01 webcam. Mỗi tổ bộ môn trong trường có máy tính dùng riêng. Để phục vụ việc giảng dạy môn Tin học và ứng dụng CNTT trong quản lý, trong dạy và học các môn học khác.

c) Đầu tư hạ tầng CNTT trong các cơ sở giáo dục trên cơ sở đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo tính sư phạm, có sự đồng thuận của phụ huynh học sinh và có sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

## **II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Phòng Giáo dục & Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chi tiết các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục.

Các đơn vị trường học: Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong năm học của đơn vị (*Hai nội dung chính quan tâm thực hiện đó là: việc sử dụng website và phần mềm SMAS của trường trong năm học này*); tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ vào cuối năm học và báo cáo kịp thời về phòng GD&ĐT./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Sở GD&ĐT ( B/c);
- Các bộ phận CM PGD&ĐT;
- Lưu: VT, VP.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Phan Hồng Anh**

# BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

---

## CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

*(Kèm theo công văn số: 4983/BGDĐT-CNTT ngày 28 tháng 9 năm 2015)*

Các sở giáo dục và đào tạo tổ chức quán triệt và nâng cao nhận thức, trách nhiệm đến toàn thể cán bộ, giáo viên trong ngành và lãnh đạo các đơn vị, các cơ sở giáo dục và đào tạo về tinh thần và nội dung của các văn bản quan trọng đã ban hành như sau:

a) Quyết định số 80/2014/Đ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

b) Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công nghệ thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

c) Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

d) Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

đ) Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 1 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

e) Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

g) Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

h) Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 03 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.

## KHUYẾN CÁO KHI SỬ DỤNG CÁC HỆ THỐNG CNTT

STT	Không nên làm	Nên làm
1.	Nếu chỉ dùng Email: Không đồng bộ được người dùng với nhau.	Dùng facebook, blogs trong giáo dục: nhắn tin, báo điểm, số liene lạc với phụ huynh, nhóm lớp học (giáo viên và học sinh)...
2.	Nhắn tin báo điểm đến điện thoại di động, qua SMS. Mất phí.	Nhắn tin báo điểm đến điện thoại di động, qua website. Miễn phí.
3.	Website mã nguồn đóng	NukeViet: phần mềm nguồn mở.
4.	Soạn sách điện tử với word, pdf...	Soạn sách giáo khoa điện tử với công cụ ebook creator Website tham khảo: <a href="http://www.ebookmaestro.com/">http://www.ebookmaestro.com/</a>
5.	Hệ thống video conference :  Đắt tiền, kém hiệu quả và không thích hợp với các cơ sở giáo dục.	Sử dụng web conference: Miễn phí cho các sở và các phòng. Dùng thử tại: <a href="http://hop.edu.net.vn/thunghiem">http://hop.edu.net.vn/thunghiem</a> hoặc <a href="http://hop.moet.edu.vn/thunghiem">http://hop.moet.edu.vn/thunghiem</a>  Tiết kiệm, hiệu quả, dễ sử dụng, không đòi hỏi đầu tư nhiều. Tổ chức họp giao ban, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, thi giáo viên dạy giỏi qua web conference. Nhiều sở và phòng GDĐT đã sử dụng hiệu quả hệ thống này.
6.	Phần mềm thương mại khép kín.  Chuyển từ sử dụng MS Office sang Apache Open Office.	Phần mềm nguồn mở, miễn phí, không vi phạm bản quyền. Thí dụ: Chuyển từ MS Office sang <b>Libre Office</b> <a href="http://www.libreoffice.org/download/">http://www.libreoffice.org/download/</a> hoặc sang <b>Apache OpenOffice (AOO</b> thay cho OOO) <a href="http://www.openoffice.org/">http://www.openoffice.org/</a>  Dùng <b>Firefox, Chrome, Unikey...</b>  <u>Xem Thông tư 08/2010/TT-BGDĐT Hướng dẫn về sử dụng PMMNM.</u>
7.	Mỗi trường học đi thuê tên miền riêng và thuê chỗ đặt	Mỗi sở làm một hệ thống cổng thông tin, cấp cho mỗi trường học một trang để họ chủ động quản lý, điều hành.



	website riêng.	Cần tích hợp hệ thống quản lý giáo dục vào website.  Cục CNTT hướng dẫn trực tiếp mô hình cấp sở, phòng và có thể bước đầu hỗ trợ server các đơn vị sở, phòng gặp khó khăn.
8.	Hệ thống quản lý trường học cài đặt tại các trường học.  <b>Nhược điểm:</b>  Mất nhiều thời gian, công sức, nhân lực để cài đặt, vận hành, cập nhật, nâng cấp và tập huấn.	<b>Công nghệ mới:</b> Hệ thống quản lý trường học trực tuyến được tích hợp trực tiếp vào cổng thông tin điện tử, website của Sở và của Phòng GDĐT. (Phân cấp đến cấp Phòng).  <b>Ưu điểm:</b> Việc nâng cấp cập nhật chỉ cần được thực hiện trên máy chủ. Các trường không phải lo máy chủ và nhân lực cài đặt, bảo dưỡng.
9.	Học theo chương trình cứng, sách cứng.  Nhờ chuyên viên tin học làm thay.	Khuyến khích các trường và giáo viên chủ động dạy ứng dụng CNTT một cách mềm dẻo, sáng tạo và thiết thực. Mỗi giáo viên môn học tự chủ động khai thác ứng dụng CNTT.
10.	Thi tuyển sinh ĐH, CĐ: Sử dụng tài liệu in để tra cứu trong kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng	Sử dụng tối đa cổng thông tin thi và tuyển sinh <a href="http://thituyensinh.vn">http://thituyensinh.vn</a>  Có đầy đủ thông tin cần thiết. Tra cứu thuận tiện, miễn phí.
11.	Chỉ sử dụng powerpoint.	Công cụ soạn bài giảng điện tử e-Learning với  - Tốt nhất dùng <b>Adobe Presenter</b>  Tham khảo: iSpring, Articulate.
12.	Tìm kiếm văn bản hành chính và văn bản quy phạm pháp luật bằng giấy	Tra cứu tại <a href="http://vanban.moet.edu.vn">http://vanban.moet.edu.vn</a>  - Cán bộ, giáo viên cần đọc Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 hướng dẫn thể thức <b>văn bản hành chính</b> do Bộ Nội vụ ban hành.  <a href="http://vanban.moet.edu.vn/?page=1.15&amp;script=viewdoc&amp;view=20140&amp;opt=brpage">http://vanban.moet.edu.vn/?page=1.15&amp;script=viewdoc&amp;view=20140&amp;opt=brpage</a>  - Cán bộ quản lý giáo dục cần đọc Thông tư số 25/2011/TT-BTP ngày 27/12/2011 về thể thức, kỹ thuật trình bày <b>văn bản quy phạm pháp luật</b> của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và văn bản quy phạm pháp luật liên tịch do Bộ Tư pháp ban hành.  <a href="http://vanban.moet.edu.vn/?page=1.15&amp;script=viewdoc&amp;view=20019&amp;opt=brpage">http://vanban.moet.edu.vn/?page=1.15&amp;script=viewdoc&amp;view=20019&amp;opt=brpage</a>
13.	Nối Internet ADSL bằng cáp đồng	2014-2015: Nối cáp quang miễn phí do Viettel, VNPT cung cấp. Ưu điểm : Tốc độ siêu cao, ổn định. Không bị lan truyền sét.